

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh,

Bà Hà Thị Vũ,

Bà Vương Kim Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Hờ A S (tên gọi khác: Không) sinh ngày 15/4/1977, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hờ A L (đã chết); Con bà Sùng Thị T (đã chết); có vợ là Sùng Thị N (đã chết) (Sống chung như vợ chồng với Giàng Thị P, sinh ngày 01/01/1978 trú tại thôn A, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2022, tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng Thị P (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/01/1978, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã X, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nơi ở trước khi bị bắt: bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Trùng D, sinh năm 1940; Con bà Sùng Thị E (đã chết); có chồng Sùng Giàng F (đã chết) (Chung sống như vợ chồng với Hờ A S, sinh năm 1977, trú tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên) và có 06 con, con

lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bắt bị tạm giữ ngày 27/9/2022, tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A S*: ông Nguyễn Trần Dể, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị P*: bà Lò Thị Xuyến, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Giàng A Chù, sinh năm 2000; Trú tại: xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 27/9/2022, tại khu vực bản G, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên, Hồ A S và Giàng Thị P đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 20 túi Methamphetamine (sau đó được xác định có khối lượng là 357,8 gam) thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P đã khai nhận:

Cách ngày 27/9/2022 khoảng 01 tuần, Hồ A S đến khu vực bãi thả trâu, bò của dân bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên để kiểm tra trâu của gia đình. Tại đây, S được một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi đặt vấn đề nhờ S mang 20 túi Methamphetamine đến thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên giao cho người mua với giá 1.000.000 đồng/01 túi, nếu S đồng ý thì tính giá cho S là 800.000 đồng/01 túi. Trao đổi xong, người đàn ông lưu số điện thoại của người mua ma túy vào điện thoại di động của S để liên lạc đồng thời đưa cho S 20 túi Methamphetamine và dặn S khi nào bán được số ma túy trên thì mang tiền đến vị trí này trả. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S mang số ma túy trên về nhà treo lên cột cạnh cửa ra vào. Khoảng 02 ngày sau đó, S nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên R, R trao đổi với S về việc mua bán ma túy tại huyện Q, S hẹn người phụ nữ khi nào đi sẽ liên lạc. Khoảng 06 giờ sáng ngày 27/9/2022, S tiếp tục nhận được điện thoại của R hẹn ngày hôm nay sẽ giao dịch mua bán ma túy tại huyện Q. Lúc này, S lấy số ma túy hôm trước nhận được cho vào một chiếc túi nilon màu đen; khi đó P nhìn thấy hỏi S mang túi gì, S trả lời là ma túy. Do chưa nhìn thấy ma túy bao giờ, P bảo S cho P xem, S đồng ý và nói với P đi xuống khu vực chuồng lợn của gia đình. Sau đó, S lấy một con dao nhọn có cán bằng gỗ dài khoảng 35cm, 01 cuộn băng dính trong suốt và túi ma túy mang đến khu vực chuồng lợn. Tại đây, S bỏ 20 túi Methamphetamine ra ngoài rồi dùng băng dính dán bên ngoài các túi Methamphetamine để mùi thơm không bốc ra ngoài, sau mỗi lần dán xong mỗi túi S dùng dao cắt băng dính và bảo P dùng lửa hơ mép băng dính lại. Trong khi hơ lửa, P hỏi S số ma túy này để làm gì, thì S cho biết để mang bán cho một người phụ nữ ở thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên. P cùng S hơ lửa gắn mép băng dính được một túi thì S thấy P làm không cẩn thận nên bảo

P về nhà chuẩn bị đồ ăn sáng, còn S ở lại làm nốt. Làm xong S mang ma túy và cuộn băng dính về treo lên chỗ treo ma túy trước đó, còn con dao S để trên giá gỗ trong nhà bếp. Đúng lúc đó, S nhận được điện thoại của R hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực đầu thị trấn K. Sau đó, S bảo P mang ma túy đi bán cho người phụ nữ ở Q và tiện thể đi chơi chợ, P hiểu là khi bán được ma túy sẽ có tiền đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt, nên P đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2022, S treo túi nilon đựng 20 túi Methamphetamine vào móc treo đồ phía trước yên xe máy biển kiểm soát 27B2-009.13 rồi điều khiển xe chở P đi bán ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản G, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên, S và P gặp R đang đứng đợi tại ven đường Quốc lộ 279, lúc này S bảo P xuống xe để S gặp R. S và R đi tiếp đến một góc cua có đường bê tông, tại đây S đưa túi nilon màu đen đựng 20 túi Methamphetamine cho R kiểm tra, đúng lúc đó, S và P bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng là 20 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 357,8 gam, còn R lợi dụng sơ hở chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 1304/KL-KTHS ngày 06/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Hồ A S, Giàng Thị P là 357,8 gam.*
- *20 (hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hồ A S, Giàng Thị P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐB-P1 ngày 08/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Hồ A S, Giàng Thị P để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ A S 20 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị P 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo cũng chỉ vì nể nang nghe theo Hồ A S đi mua bán ma túy, hiện nay bị cáo đang chăm sóc con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX cân nhắc nhân thân, mức độ đồng phạm, mức độ thực hiện hành vi phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ A S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa ngày 20/3/2023, bị cáo Giàng Thị P không thừa nhận hành vi phạm tội và không thừa nhận nội dung các bản khai và bản tự khai, biên bản hỏi cung tại cơ quan điều tra là lời khai của bị cáo; tuy nhiên, đến phiên tòa ngày 22/3/2023 bị cáo Giàng Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày 20 và ngày 22/3/2023, bị cáo Hồ A S đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa ngày 20/3/2023, bị cáo Giàng Thị P không thừa nhận hành vi phạm tội và không thừa nhận nội dung các bản khai và bản tự khai, biên bản hỏi cung là lời khai của bị cáo; tuy nhiên đến phiên tòa ngày 22/3/2023 bị cáo Giàng Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét tại chỗ, các biên bản nhận dạng đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P như sau:

Cách ngày 27/9/2022 khoảng 01 tuần, tại bãi thả trâu, bò của dân bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên, S được một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi đặt vấn đề nhờ S mang 20 túi Methamphetamine đến thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên giao cho người mua (một người phụ nữ tên R) với giá 1.000.000 đồng/01 túi, tính giá cho S là 800.000 đồng/01 túi. Trao đổi xong, người đàn ông lưu số điện thoại của người mua ma túy vào điện thoại di động để S tự liên lạc đồng thời đưa cho S 20 túi Methamphetamine và dặn S khi nào bán được số ma túy trên thì mang tiền đến vị trí này trả. Khoảng 12 giờ cùng ngày, S mang số ma túy trên về nhà treo lên cột cạnh cửa ra vào. Khoảng 02 ngày sau đó, S nhận được điện thoại của người mua ma túy mà người đàn ông đó đã lưu trong điện thoại, người phụ nữ tên R trao đổi với S về việc mua bán ma túy tại thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên, S hẹn người phụ nữ khi nào đi sẽ liên lạc.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 27/9/2022, S tiếp tục nhận được điện thoại của R hẹn sẽ giao dịch mua bán ma túy tại thị trấn K, huyện Q. Lúc này, S lấy số ma túy hôm trước nhận được cho vào một chiếc túi nilon màu đen; khi đó P nhìn thấy hỏi S mang túi gì, S trả lời là ma túy. Do chưa nhìn thấy ma túy bao giờ, P bảo S cho P xem, S đồng ý và nói với P đi xuống khu vực chuồng lợn của gia đình. Sau đó, S lấy một con dao nhọn có cán bằng gỗ dài khoảng 35cm, 01 cuộn băng dính trong suốt và túi ma túy mang đến khu vực chuồng lợn. Tại đây, S bỏ 20 túi Methamphetamine ra ngoài rồi dùng băng dính dán bên ngoài các túi Methamphetamine để mùi thơm không bốc ra ngoài, sau mỗi lần dán xong mỗi túi S dùng dao cắt băng dính và bảo P dùng lửa hơ mép băng dính lại, trong khi hơ lửa P hỏi S số ma túy này để làm gì, thì S cho biết để mang bán cho một người phụ nữ ở thị trấn K, huyện Q. P cùng S hơ lửa gắn mép băng dính được một túi thì S thấy P làm không cẩn thận nên bảo P về nhà chuẩn bị đồ ăn sáng, còn S ở lại làm nốt. Làm xong S mang ma túy và cuộn băng dính về treo lên chỗ treo ma túy trước đó, còn con dao S để trên giá gỗ trong nhà bếp. Đúng lúc đó, S nhận được điện thoại của R hẹn địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực đầu thị trấn K. Sau đó, S bảo P mang ma túy đi bán cho người phụ nữ ở Q và tiện thể đi chơi chợ, P hiểu là khi bán được ma túy sẽ có tiền đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt, nên P đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 27/9/2022, S treo túi nilon đựng 20 túi Methamphetamine vào móc treo đồ phía trước yên xe máy biển kiểm soát 27B2-009.13 rồi điều khiển xe chở P đi bán ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản G, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Điện Biên, S và P gặp R đang đứng đợi tại ven đường Quốc lộ 279, lúc này S bảo P xuống xe để S gặp R. S và R đi tiếp đến một góc cua có đường bê tông, tại đây S đưa túi nilon màu đen đựng 20 túi Methamphetamine cho R kiểm tra, đúng lúc đó, S và P bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng là 20 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 357,8 gam, còn Nội lợi dụng sơ hở chạy thoát.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251

của Bộ luật Hình sự. Do vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo Hờ A S, Giàng Thị P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định. Hành vi mua bán trái phép 357,8 gam Methamphetamine của bị cáo Hờ A S, Giàng Thị P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ văn hóa không, nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Đối với bị cáo Hờ A S, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Giàng Thị P, tại phiên tòa ngày 20/3/2023, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình tuy nhiên sau khi Hội đồng xét xử mở niêm phong, trình chiếu đĩa ghi hình có âm thanh Giàng Thị P vào ngày 02/10/2022 tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hờ A S, Giàng Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 357,8 gam Methamphetamine.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Hờ A S giữ vai trò chính trong vụ án, vừa là người liên hệ với người có ma túy, người mua ma túy và rủ Pàng cùng tham gia.

Bị cáo Giàng Thị P không trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và chỉ là người giúp sức cùng với S trong việc đóng gói và đi cùng S để đi bán ma túy. Bản thân bị cáo P cũng chỉ vì nể nang do S hiện đang chung sống với bị cáo như

vợ chồng nên cùng thực hiện hành vi phạm tội với S. Bị cáo phạm tội lần đầu. Nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P để thể hiện tính nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo 20 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo: đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận. Về đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P là có căn cứ để chấp nhận khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 20/3/2023 bị cáo Giàng Thị P cho rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra không phải do bị cáo đã khai nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 22/3/2023, sau khi HĐXX tiến hành mở niêm phong, trình chiếu đĩa ghi hình có âm thanh biên bản ghi lời khai vào ngày 02/10/2022 tại phiên tòa, bị cáo Pàng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không đề nghị HĐXX mở niêm phong trình chiếu tất cả các đĩa ghi hình có âm thanh biên bản hỏi cung của bị cáo mà cơ quan điều tra đã thực hiện; đồng thời thừa nhận toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận không do ai ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 351,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định theo quy định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi nilon màu đen đã bị rách là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 dao nhọn dài khoảng 35 cm bản lưỡi dao bằng sắt, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng khoảng 3,5 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, cũ đã qua sử dụng; thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hồ A Súa và 01 cuộn băng dính trong suốt hình tròn, đường kính khoảng 10 cm, mặt trong lõi băng dính màu đỏ có chữ “Công việc hanh Thông”, cũ đã qua sử dụng, thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hồ A S là công cụ bị cáo S sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xanh đen có số máy: JA36E-0839241; số khung RLHJA3635LY000442, dung tích 109, biển kiểm soát 27B2-009.13, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Hồ A S (kèm theo 01 chìa khóa xe máy) là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 094774 mang tên Hồ A S trú tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên, biển số đăng ký 27B2-009.13 tạm giữ của Hồ A S do chiếc xe đã bị tịch thu nộp sung ngân sách nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân số 011077003560 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021 mang tên Hồ A S, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hồ A S.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xám, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Hồ A S do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hồ A S.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại máy màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng Thị P do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Giàng Thị P.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím ấn đã qua sử dụng thu giữ của Hồ A S là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Hồ A S, người đàn ông đưa ma túy cho bị cáo S là người dân tộc Thái và người phụ nữ tên R, còn tên, địa chỉ cụ thể của những người này như thế nào thì S không biết. Nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo lời khai của bị cáo Hồ A S, khi trao đổi mua bán ma túy với người phụ nữ tên R thì R dùng số điện thoại 0867.744.348. Kết quả tra cứu chủ thuê bao số điện thoại trên là của Nông Thị Y, sinh năm 1978, cư trú tại thôn A, xã U, huyện I, tỉnh Lào Cai. Kết quả làm việc chị Y khẳng định chưa bao giờ sử dụng số thuê bao trên và cũng không quen biết, không trao đổi mua bán ma túy với ai tên Hồ A S, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để xử lý với chị Nông Thị Y.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ A S (tên gọi khác: Không), Giàng Thị P (tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hồ A S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng Thị P 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 351,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã niêm phong lại;

- 01 (một) túi nilon màu đen đã bị rách;

- 01 (một) dao nhọn dài khoảng 35 cm bản lưỡi dao bằng sắt, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng khoảng 3,5 cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, cũ đã qua sử dụng; thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hồ A S;

- 01 (một) cuộn băng dính trong suốt hình tròn, đường kính khoảng 10 cm, mặt trong lõi băng dính màu đỏ có chữ "Công việc hanh Thông", cũ đã qua sử dụng, thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hồ A S;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 094774 mang tên Hồ A S trú tại bản H, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên, biển số đăng ký 27B2-009.13 tạm giữ của Hồ A S;

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xanh đen có số máy: JA36E-0839241; số khung RLHJA3635LY000442, dung tích 109, biển kiểm soát 27B2-009.13, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Hồ A S (kèm theo 01 chìa khóa xe máy);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại máy có bàn phím ấn đã qua sử dụng thu giữ của Hồ A S;

*** Trả lại cho bị cáo Hồ A S:**

- 01 (một) căn cước công dân số 011077003560 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/5/2021 mang tên Hồ A S;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu realme màu xám, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Hồ A S.

*** Trả lại cho bị cáo Giàng Thị P:** 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại máy màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, tạm giữ của Giàng Thị P.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Hồ A S, Giàng Thị P có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023)./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Thông báo UBND xã
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn